



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH**

Số: LTB2470710-TK0007834/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Chơn Thành, ngày 23 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 7133 ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Lắm**

2. Mã số thuế: **8477235356**

3. Địa chỉ: **Áp 1**

4. Điện thoại: Email:

5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: **7**

Tờ bản đồ số: **30**

1.2. Địa chỉ: **kp 1, Phường Minh Thành, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**

1.2.1. Số nhà:

Toà nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **Phường Minh Thành**

1.2.3. Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**

1.3. Loại đất: **Đất trồng cây lâu năm**

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- **Cây lâu năm khu vực phường Minh Thành/Khu vực 2**

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 4**

1.5. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **10.899,9**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>): **55.000**

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:

Cấp nhà:

Hạng nhà:

2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

2.3. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):

2.4. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):

2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):

### III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **599.494.500 đồng**

1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **599.494.500 đồng**

1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **599.494.500 x 0,5% = 2.997.473 đồng**

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm c Khoản 16, Điều 10, Nghị định 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022:

3.2. Số tiền được miễn: **2.997.473 đồng**

4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **0 đồng**

(Viết bằng chữ: Không đồng)

5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

### IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH

(Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Lắm**

2. Mã số thuế: **8477235356**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lê phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0007834

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTTC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Nguyễn Thị Lắm;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Hoàng Xuân Trung



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH

Số: LTB2470710-TK0007836/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Chơn Thành, ngày 23 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 7076 ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Lắm**

2. Mã số thuế: **8477235356**

3. Địa chỉ: **Ấp 1**

4. Điện thoại: Email:

5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: **489** Tờ bản đồ số: **24**

1.2. Địa chỉ: **kp 3, Phường Minh Thành, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**

1.2.1. Số nhà: Toà nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **Phường Minh Thành**

1.2.3. Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**

1.3. Loại đất: **Đất trồng cây lâu năm; Đất ở đô thị**

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- **Cây lâu năm khu vực phường Minh Thành/Khu vực 2**

- **Đường nhựa, đường bê tông nông thôn/Toàn tuyến phường Minh Thành**

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2; Phạm vi 1**

1.5. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **10.231,8; 600**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>): **85.000; 270.000**

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà: **Nhà ở**

Cấp nhà:

Hạng nhà:

- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
- 2.3. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.4. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):

### **III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **1.031.703.000 đồng**
  - 1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **1.031.703.000 đồng**
  - 1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]: **5.158.515 đồng**
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **1.031.703.000 x 0,5% = 5.158.515 đồng**
3. Miễn lệ phí trước bạ:
  - 3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm c Khoản 16, Điều 10, Nghị định 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022:
  - 3.2. Số tiền được miễn: **5.158.515 đồng**
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **0 đồng**  
*(Viết bằng chữ: Không đồng)*
5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

### **IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Lắm**
2. Mã số thuế: **8477235356**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:
 

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.
4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679
5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757
6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiêu mục: 2801
7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697
8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0007836

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTTC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Nguyễn Thị Lắm;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.



Hoàng Xuân Trung



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH

Số: LTB2470710-TK0002582/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Chơn Thành, ngày 01 tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về tiền sử dụng đất**

- Thông báo lần đầu  Thông báo điều chỉnh, bổ sung  
 Thông báo xác định lại đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ nhưng quá 5 năm chưa thanh toán nợ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 2002 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có);

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ**

- Tên người sử dụng đất: **Nguyễn Văn Dần**
- Mã số thuế: **3800554789**
- Địa chỉ: **Tổ 4, Kp.Phú Thanh**
- Số điện thoại: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_
- Tên đại lý thuế hoặc người được ủy quyền (nếu có): \_\_\_\_\_
- Mã số thuế: \_\_\_\_\_
- Địa chỉ: \_\_\_\_\_



**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT**

- Thửa đất số: **45** Tờ bản đồ số: **74**
- Địa chỉ: **KP 3, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**
  - Số nhà: \_\_\_\_\_ Tòa nhà: \_\_\_\_\_
  - Ngõ/hẻm:  
Đường/phố:  
Thôn/xóm/ấp:
  - Phường/xã: **Phường Hưng Long**
  - Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**
  - Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**
- Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực:
  - Đường Thành Thái/Ngã ba ranh giới KP 1-3-Ngã ba đường nhựa (Hết thửa đất số 64 tờ bản đồ số 65)
- Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Phạm vi 1**
- Mục đích sử dụng đất: **Đất ở**
- Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: **Đất khác**
- Nguồn gốc đất (*Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...*): \_\_\_\_\_
- Thời hạn sử dụng đất: \_\_\_\_\_

- 7.1. Ôn định lâu dài:
- 7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
- 7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:
9. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **100**
10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>): **100**
- 10.1. Đất ở (m<sup>2</sup>): **100**
- 10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **0**
- 10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **100**
- 10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m<sup>2</sup>):
- 10.3. Trường hợp khác (m<sup>2</sup>):
11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>):
12. Hình thức sử dụng đất: **Hộ gia đình, cá nhân chuyển từ đất nông nghiệp được Nhà nước giao không thu TSĐĐ sang đất ở**
13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m<sup>2</sup>): **1.440.000 (Hệ số VHM: 1.05)**

### **III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: **200.000 (Hệ số VHM (Trước CĐMDSD): 1)**

2. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:
- 2.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển mục đích: **131.200.000 đồng**
- 2.2. Bằng 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:
- 2.3. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 2.4. Bằng 100% tiền sử dụng đất:
- 2.5. Trường hợp khác:
3. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: **131.200.000 đồng**
4. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có):
- 4.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 4.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:

4.3. Các khoản giảm trừ khác:

5. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Miễn tiền sử dụng đất:

5.1.1. Lý do miễn:

5.1.2. Thời gian miễn:

5.1.3. Số tiền miễn:

5.2. Giảm tiền sử dụng đất:

5.2.1. Lý do giảm:

5.2.2. Thời gian giảm:

5.2.3. Số tiền giảm:

6. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(6) = (3) - (4) - (5.1.3) - (5.2.3)]: **131.200.000 đồng**

*(Viết bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu hai trăm ngàn đồng)*

7. Thời hạn nộp tiền:



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH**

Số: LTB2470710-TK0002581/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Chơn Thành, ngày 01 tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyên thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 2002 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Dân**

2. Mã số thuế: **3800554789**

3. Địa chỉ: **Tổ 4, KP.Phú Thanh**

4. Điện thoại: Email:

5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: **45** Tờ bản đồ số: **74**

1.2. Địa chỉ: **KP 3, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**

1.2.1. Số nhà: Toà nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **Phường Hưng Long**

1.2.3. Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**

1.3. Loại đất: **Đất ở đô thị**

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- Đường Thành Thái/Ngã ba ranh giới KP 1-3-Ngã ba đường nhựa (Hết thửa đất số 64 tờ bản đồ số 65)

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Phạm vi 1**

1.5. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **100**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>): **1.440.000**

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:

Cấp nhà:

Hạng nhà:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.
- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: Nguyễn Văn Dần

2. Mã số thuế: 3800554789

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, Mã tiêu mục: 1411

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0002582

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTHC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Nguyễn Văn Dần;
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Xuân Trung

- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
- 2.3. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.4. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):

### **III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **144.000.000 đồng**
  - 1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **144.000.000 đồng**
  - 1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **144.000.000 x 0,5% = 720.000 đồng**
3. Miễn lệ phí trước bạ:
  - 3.1. Lý do miễn:
  - 3.2. Số tiền được miễn:
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **720.000 đồng**  
*(Viết bằng chữ: **Bảy trăm hai mươi ngàn đồng**)*
5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Dân**
2. Mã số thuế: **3800554789**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:  
 Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.
4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679
5. Tên chung: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chung: 757
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801
7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697
8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0002581

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTTC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Nguyễn Văn Dân;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Xuân Trung**



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH

Số: LTB2470710-TK0007939/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Chơn Thành, ngày 22 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về tiền sử dụng đất**

- Thông báo lần đầu  Thông báo điều chỉnh, bổ sung  
 Thông báo xác định lại đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ nhưng quá 5 năm chưa thanh toán nợ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 7216 ngày 19 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có);

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ**

- Tên người sử dụng đất: **Võ Hồng Khanh**
- Mã số thuế: **8591247318**
- Địa chỉ: **tổ 5, KP Mỹ Hưng**
- Số điện thoại: Email:
- Tên đại lý thuế hoặc người được ủy quyền (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT**

- Thửa đất số: **286** Tờ bản đồ số: **28**
- Địa chỉ: **KP HIẾU CẨM, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**
- Số nhà: Tòa nhà:
  - Ngõ/hẻm:
  - Đường/phố:
  - Thôn/xóm/ấp:
- Phường/xã: **Phường Hưng Long**
- Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**
- Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**
- Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực:
  - Đường Hoàng Diệu (đường tổ 4, ấp Hiếu Cẩm)/Hết đất của ông La Xuân (thửa đất số 92, tờ bản đồ số 27)-Hết đất của bà Tống Thị Vân (thửa đất số 61, tờ bản đồ số 28)
- Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Phạm vi 2**
- Mục đích sử dụng đất: **Đất ở**
- Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: **Đất khác**
- Nguồn gốc đất (*Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...*):
- Thời hạn sử dụng đất:

- 7.1. Ôn định lâu dài:
- 7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
- 7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:
9. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): 100
10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>): 100
- 10.1. Đất ở (m<sup>2</sup>): 100
- 10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): 0
- 10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): 100
- 10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m<sup>2</sup>):
- 10.3. Trường hợp khác (m<sup>2</sup>):
11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>):
12. Hình thức sử dụng đất: **Hộ gia đình, cá nhân chuyển từ đất nông nghiệp được Nhà nước giao không thu TSĐD sang đất ở**
13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m<sup>2</sup>): 1.000.000 (Hệ số VHM: 1.01)

### III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: 200.000 (Hệ số VHM (Trước CĐMĐSD): 1)

2. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:
- 2.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển mục đích: 81.000.000 đồng
- 2.2. Bằng 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:
- 2.3. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 2.4. Bằng 100% tiền sử dụng đất:
- 2.5. Trường hợp khác:
3. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: 81.000.000 đồng
4. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có):
- 4.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 4.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 4.3. Các khoản giảm trừ khác:
5. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):
- 5.1. Miễn tiền sử dụng đất:
- 5.1.1. Lý do miễn:
- 5.1.2. Thời gian miễn:
- 5.1.3. Số tiền miễn:
- 5.2. Giảm tiền sử dụng đất:
- 5.2.1. Lý do giảm:
- 5.2.2. Thời gian giảm:
- 5.2.3. Số tiền giảm:
6. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(6) = (3) - (4) - (5.1.3) - (5.2.3)]: 81.000.000 đồng  
*(Viết bằng chữ: Tám mươi một triệu đồng)*
7. Thời hạn nộp tiền:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.
- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này.

#### IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Võ Hồng Khanh**

2. Mã số thuế: **8591247318**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, Mã tiêu mục: 1411

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0007939

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTCHC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Võ Hồng Khanh;
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Xuân Trung**



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH  
Số: LTB2470710-TK0007940/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Chơn Thành, ngày 22 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 7216 ngày 19 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **Võ Hồng Khanh**

2. Mã số thuế: **8591247318**

3. Địa chỉ: **tổ 5, KP Mỹ Hưng**

4. Điện thoại: Email:

5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: **286** Tờ bản đồ số: **28**

1.2. Địa chỉ: **KP HIẾU CẨM, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**

1.2.1. Số nhà: Toà nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **Phường Hưng Long**

1.2.3. Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**

1.3. Loại đất: **Đất ở đô thị**

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- **Đường Hoàng Diệu (đường tổ 4, ấp Hiếu Cẩm)/Hết đất của ông La Xuân (thửa đất số 92, tờ bản đồ số 27)-Hết đất của bà Tống Thị Vân (thửa đất số 61, tờ bản đồ số 28)**

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Phạm vi 2**

1.5. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **100**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>): **1.000.000**

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:

Cấp nhà:

Hạng nhà:

- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
- 2.3. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.4. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):

### **III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **100.000.000 đồng**
  - 1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **100.000.000 đồng**
  - 1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]: **100.000.000 x 0,5% = 500.000 đồng**
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **100.000.000 x 0,5% = 500.000 đồng**
3. Miễn lệ phí trước bạ:
  - 3.1. Lý do miễn:
  - 3.2. Số tiền được miễn:
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **500.000 đồng**  
*(Viết bằng chữ: Năm trăm ngàn đồng)*
5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Võ Hồng Khanh**
2. Mã số thuế: **8591247318**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:  
Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.
4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679
5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757
6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiêu mục: 2801
7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697
8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0007940

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTTHC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Võ Hồng Khanh;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Xuân Trung**



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH

Số: LTB2470710-TK0002580/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Chơn Thành, ngày 01 tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về tiền sử dụng đất**

- Thông báo lần đầu  Thông báo điều chỉnh, bổ sung  
 Thông báo xác định lại đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ nhưng quá 5 năm chưa thanh toán nợ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 2000 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có);

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ**

- Tên người sử dụng đất: **Nguyễn Văn Dần**
- Mã số thuế: **3800554789**
- Địa chỉ: **Tổ 4, Kp.Phú Thanh**
- Số điện thoại: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_
- Tên đại lý thuế hoặc người được ủy quyền (nếu có): \_\_\_\_\_
- Mã số thuế: \_\_\_\_\_
- Địa chỉ: \_\_\_\_\_



**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT**

- Thửa đất số: **141** Tờ bản đồ số: **74**
- Địa chỉ: **KP 3, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**
- Số nhà: \_\_\_\_\_ Tòa nhà: \_\_\_\_\_
  - Ngõ/hẻm: \_\_\_\_\_
  - Đường/phố: \_\_\_\_\_
  - Thôn/xóm/ấp: \_\_\_\_\_
- Phường/xã: **Phường Hưng Long**
- Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**
- Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**
- Vị trí theo Bảng giá đất:
  - Đường/đoạn đường/khu vực:  
- Đường Thành Thái/Ngã ba ranh giới KP 1-3-Ngã ba đường nhựa (Hết thửa đất số 64 tờ bản đồ số 65)
  - Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Phạm vi 1**
- Mục đích sử dụng đất: **Đất ở**
- Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: **Đất khác**
- Nguồn gốc đất (*Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...*): \_\_\_\_\_
- Thời hạn sử dụng đất: \_\_\_\_\_

- 7.1. Ôn định lâu dài:
- 7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
- 7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:
9. Diện tích thừa đất (m<sup>2</sup>): **50**
10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>): **50**
- 10.1. Đất ở (m<sup>2</sup>): **50**
- 10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **0**
- 10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **50**
- 10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m<sup>2</sup>):
- 10.3. Trường hợp khác (m<sup>2</sup>):
11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>):
12. Hình thức sử dụng đất: **Hộ gia đình, cá nhân chuyển từ đất nông nghiệp được Nhà nước giao không thu TSĐĐ sang đất ở**
13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m<sup>2</sup>): **1.200.000 (Hệ số VHM: 1.05)**

### **III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: **200.000 (Hệ số VHM (Trước CĐMDSD): 1)**

2. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:
- 2.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển mục đích: **53.000.000 đồng**
- 2.2. Bằng 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:
- 2.3. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 2.4. Bằng 100% tiền sử dụng đất:
- 2.5. Trường hợp khác:
3. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: **53.000.000 đồng**
4. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có):
- 4.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 4.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:

- 4.3. Các khoản giảm trừ khác:
5. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):
- 5.1. Miễn tiền sử dụng đất:
- 5.1.1. Lý do miễn:
- 5.1.2. Thời gian miễn:
- 5.1.3. Số tiền miễn:
- 5.2. Giảm tiền sử dụng đất:
- 5.2.1. Lý do giảm:
- 5.2.2. Thời gian giảm:
- 5.2.3. Số tiền giảm:
6. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(6) = (3) - (4) - (5.1.3) - (5.2.3)]: **53.000.000 đồng**
- (Viết bằng chữ: Năm mươi ba triệu đồng)
7. Thời hạn nộp tiền:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.
- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này.

#### IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: Nguyễn Văn Dần

2. Mã số thuế: 3800554789

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, Mã tiêu mục: 1411

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0002580

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTHC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

##### Nơi nhận:

- Nguyễn Văn Dần;
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Hoàng Xuân Trung



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH**  
Số: LTB2470710-TK0002579/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Chơn Thành, ngày 01 tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 2000 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: Nguyễn Văn Dân

2. Mã số thuế: 3800554789

3. Địa chỉ: Tổ 4, KP.Phú Thanh

4. Điện thoại: Email:

5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: 141

Tờ bản đồ số: 74

1.2. Địa chỉ:

KP 3, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước

1.2.1. Số nhà:

Toà nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: Phường Hưng Long

1.2.3. Quận/huyện: Thị xã Chơn Thành

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Bình Phước

1.3. Loại đất: Đất ở đô thị

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- Đường Thành Thái/Ngã ba ranh giới KP 1-3-Ngã ba đường nhựa (Hết thửa đất số 64 tờ bản đồ số 65)

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): Phạm vi 1

1.5. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): 50

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>): 1.200.000

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:

Cấp nhà:

Hạng nhà:

- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
- 2.3. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.4. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):

### **III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **60.000.000 đồng**
  - 1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **60.000.000 đồng**
  - 1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]: **60.000.000 x 0,5% = 300.000 đồng**
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **60.000.000 x 0,5% = 300.000 đồng**
3. Miễn lệ phí trước bạ:
  - 3.1. Lý do miễn:
  - 3.2. Số tiền được miễn:
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **300.000 đồng**

*(Viết bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng)*

5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Dần**
2. Mã số thuế: **3800554789**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:  
Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.
4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679
5. Tên chung: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chung: 757
6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiêu mục: 2801
7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697
8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0002579

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTTC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Nguyễn Văn Dần;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

*Hoàng Xuân Trung*





CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH

Số: LTB2470710-TK0008679/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Chơn Thành, ngày 02 tháng 05 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN  
Về lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 7729 ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **Hoàng Thị Liễu**

2. Mã số thuế: **8545069501**

3. Địa chỉ: **tổ 3, khu phố 3B**

4. Điện thoại: Email:

5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GÂN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: **1893** Tờ bản đồ số: **31**

1.2. Địa chỉ: **kp 12, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**

1.2.1. Số nhà: Toà nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **Phường Minh Hưng**

1.2.3. Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**

1.3. Loại đất: **Đất trồng cây lâu năm; Đất trồng cây lâu năm; Đất trồng cây lâu năm; Đất ở đô thị**

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- **Đường Cao Bá Quát**

(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)

- **Đường Cao Bá Quát**

(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)

- **Đường Cao Bá Quát**

(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)

- **Đường Cao Bá Quát**

(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 3; Vị trí 2; Vị trí 1; Phạm vi 1**

1.5. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **209,3; 300,9; 329,2; 67**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>): 144.000; 150.000; 150.000; 1.200.000

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:

Cấp nhà:

Hạng nhà:

2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

2.3. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):

2.4. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):

2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):

### III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: 205.054.200 đồng

1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: 205.054.200 đồng

1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: 205.054.200 x 0,5% = 1.025.271 đồng

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn:

3.2. Số tiền được miễn:

4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: 1.025.271 đồng

(Viết bằng chữ: Một triệu không trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm bảy mươi một đồng)

5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: Hoàng Thị Liễu

2. Mã số thuế: 8545069501

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiêu mục: 2801

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0008679

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTHC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hoàng Thị Liễu;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.





CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH

Số: LTB2470710-TK0008681/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Chơn Thành, ngày 02 tháng 05 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về thuế thu nhập cá nhân với cá nhân chuyển nhượng bất động sản,  
nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản**

Thông báo lần đầu

Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 7729 ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế;

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Hồng**

2. Mã số thuế: **8528536788**

3. Địa chỉ: **ấp 9**

4. Điện thoại: ; Email:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất:

1.1. Thửa đất số (số hiệu thửa đất): **1893**; Tờ bản đồ số (số hiệu): **31**

1.2. Địa chỉ: **ký 12, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà:

Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:

Thôn/Xóm/Ấp:

1.2.2. Phường/Xã: **Phường Minh Hưng**

1.2.3. Quận/Huyện: **Thị xã Chơn Thành**

1.2.4. Tỉnh/Thành phố: **Bình Phước**

1.3. Loại đất, vị trí đất theo Bảng giá đất:

1.3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- **Đường Cao Bá Quát(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)**

- **Đường Cao Bá Quát(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)**

- **Đường Cao Bá Quát(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)**

- **Đường Cao Bá Quát(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh**

1.3.2. Loại đất, vị trí đất (1,2,3,4,...):

- Loại đất 1: **Đất trồng cây lâu năm**

Vị trí 1: **Vị trí 3**

Diện tích (m<sup>2</sup>): **209,3**

- Loại đất 1: **Đất trồng cây lâu năm**

Vị trí 2: **Vị trí 2**

Diện tích (m<sup>2</sup>): **300,9**

- Loại đất 1: **Đất trồng cây lâu năm**

Vị trí 3: **Vị trí 1**

Diện tích (m<sup>2</sup>): **329,2**

- Loại đất 2: **Đất ở đô thị**

Vị trí 1: **Phạm vi 1**

Diện tích (m<sup>2</sup>): **67**



2. Thông tin về nhà ở, tài sản gắn liền với đất

2.1. Nhà ở

2.1.1. Loại nhà ở: , cấp hạng nhà ở:

2.1.1.1. Nhà ở riêng lẻ:

2.1.1.2. Nhà chung cư:

2.1.2. Năm hoàn công:

2.2. Công trình xây dựng

2.2.1. Chủ dự án (Chủ đầu tư):

Địa chỉ dự án, công trình:

2.2.2. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):

2.2.3. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):

2.2.4. Hệ số phân bổ (nếu có):

3. Bất động sản khác gắn liền với đất:

Loại bất động sản gắn liền với đất:

4. Giá trị bất động sản chuyên nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do Ủy ban nhân dân quy định:

4.1. Giá trị đất:

Loại đất	Vị trí	Diện tích	Đơn giá do UBND quy định	Hệ số phân bổ (nếu có)	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.1.1]	[4.1.2]	[4.1.3]	[4.1.4]	[4.1.5]	$[4.1.6] = [4.1.3] \times [4.1.4] \times [4.1.5]$
Đất ở đô thị	Phạm vi 1	67	1.200.000	1	80.400.000
Đất trồng cây lâu năm	Vị trí 1	329,2	150.000	1	49.380.000
Đất trồng cây lâu năm	Vị trí 2	300,9	150.000	1	45.135.000
Đất trồng cây lâu năm	Vị trí 3	209,3	144.000	1	30.139.200
Cộng					205.054.200

4.2. Giá trị nhà ở, tài sản gắn liền với đất:

4.2.1. Nhà ở:

Loại nhà	Cấp nhà	Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Tỷ lệ còn lại của nhà (%)	Giá trị theo giá do UBND quy định
[4.2.1.1]	[4.2.1.2]	[4.2.1.3]	[4.2.1.4]	[4.2.1.5]	$[4.2.1.6] = [4.2.1.3] \times [4.2.1.4] \times [4.2.1.5]$
Cộng					0

4.2.2. Công trình xây dựng:

Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Giá trị theo giá do UBND quy định
[4.2.2.1]	[4.2.2.2]	$[4.2.2.3] = [4.2.2.1] \times [4.2.2.2]$
Cộng		0

4.2.3. Bất động sản khác gắn liền với đất theo giá trị do Ủy ban nhân dân quy định: **0 đồng**

4.2.4. Tổng giá trị bất động sản chuyên nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do UBND quy định: **205.054.200 đồng**

4.2.5. Tổng giá trị thực tế bất động sản chuyên nhượng : **150.000.000 đồng**

### III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1.1. Trường hợp cá nhân khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

Loại bất động sản	Giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế	Giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định	Giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế
[1.1.1]	[1.1.2]	[1.1.3]	[1.1.4]
<b>Đất</b>	150.000.000	205.054.200	205.054.200
<b>Nhà ở</b>			Tổng: 0 Nhà ở: 0
<b>Công trình xây dựng</b>	0		Công trình xây dựng: 0
<b>Bất động sản khác</b>			
<b>Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế</b>			<b>205.054.200</b>

1.2. Trường hợp cá nhân không khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế:
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định:
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

1.3. Trường hợp cơ quan thuế áp định thuế:

Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

2. Tổng thu nhập được miễn, giảm thuế (đối với cá nhân được miễn, giảm thuế theo Điều 4, Điều 5 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thu nhập được miễn, giảm thuế	Lý do miễn, giảm thuế
	[2.1]	[2.2]	[2.3]	[2.4]	Cá nhân được miễn với nhà ở, đất ở duy nhất
<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>		

3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng bất động sản:

3.1. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh: **4.101.084 đồng**

3.2. Số thuế thu nhập cá nhân được miễn, giảm: **0 đồng**

3.3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp: **4.101.084 đồng**

4. Số thuế phát sinh phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản:

5. Chi tiết số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế được miễn, giảm	Số thuế phải nộp
	[5.1]	[5.2]	[5.3]	[5.4]	[5.5]
1	Nguyễn Thị Hồng	8528536788	100	0	4.101.084
<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>	<b>4.101.084</b>	

6. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Hồng**

2. Mã số thuế: **8528536788**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành..

5. Tên Chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã Chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Thuế TN từ chuyển nhượng, thừa kế, quà tặng bất động sản, Mã Tiêu mục: 1006

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2470710-TK0008681

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTHC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Nguyễn Thị Hồng;
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Xuân Trung**



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH**

Số: LTB2470710-TK0008470/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Chơn Thành, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 7356 ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **VŨ VĂN THIỆNG**

2. Mã số thuế: **8413512124**

3. Địa chỉ: **112/7**

4. Điện thoại: Email:

5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: **1665** Tờ bản đồ số: **1**

1.2. Địa chỉ: **kp 6, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**

1.2.1. Số nhà: Toà nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **Phường Minh Hưng**

1.2.3. Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**

1.3. Loại đất: **Đất trồng cây lâu năm; Đất ở đô thị**

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- **Cây lâu năm khu vực phường Minh Hưng/Khu vực 2**

- **Đường nhựa, đường bê tông nông thôn/Toàn tuyến phường Minh Hưng**

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2; Phạm vi 1**

1.5. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **210,5; 50**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:

Cấp nhà:

Hạng nhà:

- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
- 2.3. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.4. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):
- 2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):

### **III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **50.000.000 đồng**

1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **50.000.000 đồng**

1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **50.000.000 x 0,5% = 250.000 đồng**

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn:

3.2. Số tiền được miễn:

4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **250.000 đồng**

*(Viết bằng chữ: Hai trăm năm mươi ngàn đồng)*

5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **VŨ VĂN THIỆNG**

2. Mã số thuế: **8413512124**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiêu mục: 2801

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0008470

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTHC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- VŨ VĂN THIỆNG;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Xuân Trung



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH**

Số: LTB2470710-TK0008472/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Chơn Thành, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

Về thuế thu nhập cá nhân với cá nhân chuyển nhượng bất động sản,  
nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thông báo lần đầu

Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 7356 ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế;

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **Bùi Văn Thu**

2. Mã số thuế: **8129273054**

3. Địa chỉ: **Tổ 2, Ấp 4**

4. Điện thoại: ; Email:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất:

1.1. Thửa đất số (số hiệu thửa đất): **1665**; Tờ bản đồ số (số hiệu): **1**

1.2. Địa chỉ: **ký 6, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà:

Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:

Thôn/Xóm/Áp:

1.2.2. Phường/Xã: **Phường Minh Hưng**

1.2.3. Quận/Huyện: **Thị xã Chơn Thành**

1.2.4. Tỉnh/Thành phố: **Bình Phước**

1.3. Loại đất, vị trí đất theo Bảng giá đất:

1.3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- **Cây lâu năm khu vực phường Minh Hưng/Khu vực 2**

- **Đường nhựa, đường bê tông nông thôn/Toàn tuyến phường Minh Hưng**

1.3.2. Loại đất, vị trí đất (1,2,3,4,...):

- Loại đất 1: <b>Đất trồng cây lâu năm</b>	Vị trí 1: <b>Vị trí 2</b>	Diện tích (m <sup>2</sup> ): <b>210,5</b>
- Loại đất 2: <b>Đất ở đô thị</b>	Vị trí 1: <b>Phạm vi 1</b>	Diện tích (m <sup>2</sup> ): <b>50</b>

1.4. Hệ số đất:

2. Thông tin về nhà ở, tài sản gắn liền với đất

2.1. Nhà ở

2.1.1. Loại nhà ở: , cấp hạng nhà ở:

2.1.1.1. Nhà ở riêng lẻ:

2.1.1.2. Nhà chung cư:

2.1.2. Năm hoàn công:





NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Mẫu số 02  
Ký hiệu: C1-02/NS

### CHỨNG TỪ NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Số Sêri: BPH672324  
Số : 2295914

Loại tiền : Tiền mặt  Chuyển khoản   
VND  USD   
Khác...

**Người nộp thuế:** VŨ VĂN THIÊNG **Mã số thuế:** 8413512124  
**Địa chỉ:** A15/14B khu phố Bình Thuận 2  
**Quận/Huyện:** Thành phố Thuận An **Tỉnh/TP:** Bình Dương  
**Nộp NSNN theo:** 7111 **TK thu NSNN:**  **TK tạm thu:**  **TK thu hồi hoàn GTGT:**   
**Vào tài khoản của KBNN:** KBNN Chơn Thành - Bình Phuoc **Tỉnh/TP:**  
**Mở tại NH ủy nhiệm thu:** NHTMCP DT VA PTVN-CN BINH PHUOC  
**Nộp theo văn bản của CQ có thẩm quyền:** Kiểm toán nhà nước:  **Thanh tra tài chính:**   
Thanh tra chính phủ:  **Cơ quan có thẩm quyền khác:**  
**Tên cơ quan quản lý thu:** Chi cục thuế huyện Chơn Thành - Cục thuế Tỉnh Bình Phước

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN		
STT	Số tờ khai/Số QĐ/Số TB/Mã định danh HS(ID)	Kỳ thuế/Ngày QĐ /Ngày TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã DBHC
1	LTB2470710-TK0008470/TB-CCT	26/04/2024	Lệ phí trước bạ nhà đất	250 000	250 000	757	2801	25441
<b>Tổng cộng :</b>								<b>250 000</b>

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai trăm năm mươi ngàn đồng

#### PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã cơ quan thu : 1019679

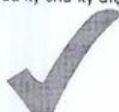
Nợ TK  
Có TK

ĐÃ KIỂM TRA  
Phương Ngọc Dung

Ngày 26 Tháng 04 Năm 2024  
NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 26 Tháng 04 Năm 2024  
NGƯỜI NHẬN TIỀN

BIDV đã ký chữ ký điện tử



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

2.2. Công trình xây dựng

2.2.1. Chủ dự án (Chủ đầu tư):

Địa chỉ dự án, công trình:

2.2.2. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):

2.2.3. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):

2.2.4. Hệ số phân bô (nếu có):

3. Bất động sản khác gắn liền với đất:

Loại bất động sản gắn liền với đất:

4. Giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do Ủy ban nhân dân quy định:

4.1. Giá trị đất:

Loại đất	Vị trí	Diện tích	Đơn giá do UBND quy định	Hệ số phân bô (nếu có)	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.1.1]	[4.1.2]	[4.1.3]	[4.1.4]	[4.1.5]	$[4.1.6] = [4.1.3] \times [4.1.4] \times [4.1.5]$
Đất ở đô thị	Phạm vi 1	50	400.000	1	20.000.000
Đất trồng cây lâu năm	Vị trí 2	210,5	85.000	1	17.892.500
<b>Cộng</b>					<b>37.892.500</b>

4.2. Giá trị nhà ở, tài sản gắn liền với đất:

4.2.1. Nhà ở:

Loại nhà	Cấp nhà	Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Tỷ lệ còn lại của nhà (%)	Giá trị theo giá do UBND quy định
[4.2.1.1]	[4.2.1.2]	[4.2.1.3]	[4.2.1.4]	[4.2.1.5]	$[4.2.1.6] = [4.2.1.3] \times [4.2.1.4] \times [4.2.1.5]$
<b>Cộng</b>					<b>0</b>

4.2.2. Công trình xây dựng:

Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Giá trị theo giá do UBND quy định
[4.2.2.1]	[4.2.2.2]	$[4.2.2.3] = [4.2.2.1] \times [4.2.2.2]$
<b>Cộng</b>		<b>0</b>

4.2.3. Bất động sản khác gắn liền với đất theo giá trị do Ủy ban nhân dân quy định: **0 đồng**

4.2.4. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do UBND quy định: **37.892.500 đồng**

4.2.5. Tổng giá trị thực tế bất động sản chuyển nhượng : **50.000.000 đồng**

### III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế

1.1. Trường hợp cá nhân khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

Loại bất động sản	Giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế	Giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định	Giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế
[1.1.1]	[1.1.2]	[1.1.3]	[1.1.4]
<b>Đất</b>			
<b>Nhà ở</b>			Tổng: 0 Nhà ở: 0
<b>Công trình xây</b>			

<b>Bất động sản khác</b>	<b>Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế</b>
--------------------------	--

1.2. Trường hợp cá nhân không khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế:
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định:
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

1.3. Trường hợp cơ quan thuế ấn định thuế:

Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

2. Tổng thu nhập được miễn, giảm thuế (đối với cá nhân được miễn, giảm thuế theo Điều 4, Điều 5 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thu nhập được miễn, giảm thuế	Lý do miễn, giảm thuế
	[2.1]	[2.2]	[2.3]	[2.4]	Cá nhân được miễn với nhà ở, đất ở duy nhất
<b>Tổng cộng</b>				<b>0</b>	Lý do miễn khác

3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng bất động sản:

3.1. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh: **757.850 đồng**

3.2. Số thuế thu nhập cá nhân được miễn, giảm: **0 đồng**

3.3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp: **757.850 đồng**

4. Số thuế phát sinh phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản:

5. Chi tiết số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế được miễn, giảm	Số thuế phải nộp
	[5.1]	[5.2]	[5.3]	[5.4]	[5.5]
1	Bùi Văn Thu	8129273054	100	0	757.850
<b>Tổng cộng</b>				<b>0</b>	<b>757.850</b>

6. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Bùi Văn Thu**

2. Mã số thuế: **8129273054**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành..

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679

5. Tên Chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã Chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Thuế TN từ chuyển nhượng, thừa kế, quà tặng bất động sản, Mã Tiêu mục: 1006

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2470710-TK0008472

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271 2268787



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH**

Số: LTB2470710-TK0008471/TB-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Chơn Thành, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

Về thuế thu nhập cá nhân với cá nhân chuyển nhượng bất động sản,  
nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thông báo lần đầu

Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 7356 ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế;

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: **Hồ Trọng Long**

2. Mã số thuế: **3800912096**

3. Địa chỉ: **Ấp 3A, Xã Minh Hưng**

4. Điện thoại: ; Email:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất:

1.1. Thửa đất số (số hiệu thửa đất): **1665**; Tờ bản đồ số (số hiệu): **1**

1.2. Địa chỉ: **ký 6, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà:

Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:

Thôn/Xóm/Ấp:

1.2.2. Phường/Xã: **Phường Minh Hưng**

1.2.3. Quận/Huyện: **Thị xã Chơn Thành**

1.2.4. Tỉnh/Thành phố: **Bình Phước**

1.3. Loại đất, vị trí đất theo Bảng giá đất:

1.3.1. Đường/doạn đường/khu vực:

- **Cây lâu năm khu vực phường Minh Hưng/Khu vực 2**

- **Đường nhựa, đường bê tông nông thôn/Toàn tuyến phường Minh Hưng**

1.3.2. Loại đất, vị trí đất (1,2,3,4,...):

- Loại đất 1: **Đất trồng cây lâu năm**

Vị trí 1: **Vị trí 2**

Diện tích (m<sup>2</sup>): **210,5**

- Loại đất 2: **Đất ở đô thị**

Vị trí 1: **Phạm vi 1**

Diện tích (m<sup>2</sup>): **50**

1.4. Hệ số đất:

2. Thông tin về nhà ở, tài sản gắn liền với đất

2.1. Nhà ở

2.1.1. Loại nhà ở: , cấp hạng nhà ở:

2.1.1.1. Nhà ở riêng lẻ:

2.1.1.2. Nhà chung cư:

2.1.2. Năm hoàn thành:



Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bùi Văn Thu;
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Xuân Trung**

<b>Bất động sản khác</b>		
	<b>Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế</b>	<b>50.000.000</b>

1.2. Trường hợp cá nhân không khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế:
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định:
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

1.3. Trường hợp cơ quan thuế ấn định thuế:

Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

2. Tổng thu nhập được miễn, giảm thuế (đối với cá nhân được miễn, giảm thuế theo Điều 4, Điều 5 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

STT	<b>Họ và tên</b>	<b>Mã số thuế</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>	<b>Thu nhập được miễn, giảm thuế</b>	<b>Lý do miễn, giảm thuế</b>	
					Cá nhân được miễn với nhà ở, đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
	[2.1]	[2.2]	[2.3]	[2.4]	0	
<b>Tổng cộng</b>						

3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng bất động sản:

3.1. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh: **1.000.000 đồng**

3.2. Số thuế thu nhập cá nhân được miễn, giảm: **0 đồng**

3.3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp: **1.000.000 đồng**

4. Số thuế phát sinh phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản:

5. Chi tiết số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	<b>Họ và tên</b>	<b>Mã số thuế</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>	<b>Số thuế được miễn, giảm</b>	<b>Số thuế phải nộp</b>
1	Hồ Trọng Long	3800912096	100	0	1.000.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>1.000.000</b>

6. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Hồ Trọng Long**

2. Mã số thuế: **3800912096**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành..

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679

5. Tên Chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã Chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục): Thuế TN từ chuyển nhượng, thừa kế, quà tặng bất động sản, Mã Tiêu mục: 1006

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2470710-TK0008471

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271 2268797 - 0111.711.7111 - 0111.711.7112 - 0111.711.7113 - 0111.711.7114 - 0111.711.7115

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Hồ Trọng Long;
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Xuân Trung**